TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 19/2021/HS-ST
Ngày 14 tháng 4 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Q.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Duy Q, ông Hoàng Quốc T.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị H - Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Bà Vũ Như T - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST- HS ngày 01/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Văn H, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1984 tại xã Y, huyện L, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn H Phong 3, xã Y, huyện L, tỉnh B. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 7/12. Con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2020, chuyển tạm giam ngày 19/12/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa: Bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo nH có đơn từ chối người bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963. Có mặt.

Trú tại: Thôn H Phong 3, xã Y, huyện L, tỉnh B

Người làm chứng: Các anh Phạm Văn L, Nguyễn Văn T. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H là người đã sử dụng trái phép chất ma tuý từ năm 2016 đến nay. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 29M4 - 5294 đi từ nhà ở thôn H Phong 3, xã Y, huyện L, tỉnh B đến xã Thượng Hòa, huyện N, tỉnh N với mục đích tìm mua ma tuý về sử dụng cho bản thân. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực đê xã Thượng Hòa, huyện N thì H gặp một người đàn ông không quen biết, đang đứng

cạnh 01 xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) ở phía bên phải đường, hướng G đi N, H hỏi: "*Anh ơi có hàng bán không để em một cái*" – ý hỏi mua Heroine. Người đàn ông trả lời: "*Có, mày lấy loại gì*", H trả lời: "*Để em bẩy trăm trắng*" – ý H hỏi mua Heroine với số tiền 700.000 đồng. Đồng thời H lấy 700.000 đồng từ túi quần bên trái phía trước đang mặc đưa cho người đàn ông. Người đàn ông cầm tiền và đi bộ xuống rìa đê phía bên phải (hướng G đi N), cách vị trí H đứng khoảng 02 mét rồi quay lại và đưa cho H 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (9,5 x 8) cm, bên trong đựng 02 gói nhỏ, một gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, một gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng xác định bên trong cả hai gói nhỏ đều có chứa Heroine nên H cầm túi nilon đựng hai gói nhỏ nêu trên ở tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Trạm thu phí cầu phao bến phà Đồng Chưa, thuộc địa phận xã Gia Lạc, huyện G thì gặp Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G phối hợp với Công an xã Gia Lạc làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu được hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý của mình, H tự nguyện lấy và giao nộp cho lực lượng Công an 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 02 gói nhỏ, 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Tổ công tác đã mở ra kiểm tra bên trong 02 gói nhỏ đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ và niêm phong 01 túi nilon màu trắng kích thước (9,5 x 8) cm đựng 02 gói nhỏ có đặc điểm nêu trên của H. Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 xe mô tô Biển kiểm soát 29M4 – 5294 và số tiền 10.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành niêm phong 02 gói nhỏ thu giữ của Bùi Văn H. Mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nhỏ thu giữ của Bùi Văn H có khối lượng 0,124 gam ký hiệu M1; 0,206 gam ký hiệu M2, để gửi đi xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 13/KLGĐ-PC09-MT ngày 19/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1222 gam, M2 có khối lượng 0,2040 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,3262 gam.

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy loại Heroine.

- Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện G đã ra quyết định chuyển số tiền 10.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện G; Chuyển 01 phong bì ghi số 13/KLGĐ-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0390 gam, M2 có khối lượng 0,1096 gam đều là ma túy, loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 túi nilon màu trắng kích thước (9,5 x 8) cm, 01 mảnh giấy bạc

màu vàng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện G đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 xe mô tô biển kiểm soát 29M4-5294 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo H đã khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-GV ngày 01/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Bùi Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1, 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn H như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội **"**Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2020; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 13/KLGĐ-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0390 gam, M2 có khối lượng 0,1096 gam đều là ma túy, loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 túi nilon màu trắng kích thước (9,5 x 8) cm, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Trả lại cho bị cáo H số tiền 10.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Do mắc nghiện ma túy từ lâu, để có ma túy thỏa mãn nhu cầu bản thân, nên buổi chiều ngày 16/12/2020, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29M4-5294 đi từ nhà đến khu vực đường đê thuộc địa phận xã T, huyện N. Tại

đây, H gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đứng ở phía bên phải đường 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (9,5 x 8) cm, bên trong đựng 02 gói nhỏ, một gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, một gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 700.000 đồng. H xác định bên trong 01 túi nilon màu trắng nêu trên có chứa heroine nên cầm lấy rồi đi về. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đi về đến khu vực Trạm thu phí phà Đồng Chưa, thuộc địa phận xã Gia Lạc, huyện G, thì gặp Tổ công tác Công tác Công an huyện G đang làm nhiệm vụ, biết không thể che giấu được hành vi cất giấu ma túy của mình nên H đã tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 02 gói nhỏ, 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng đều có đựng chất bột dạng cục màu trắng và khai nhận đó là Heroin mà bị cáo vừa mua được về để sử dụng. Như vậy, rõ ràng bị cáo H đã có hành vi cất giấu 0,3262 gam ma túy, loại Heroine đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy''. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma tuý là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma tuý mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma tuý một mặt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, mặt khác ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và là người có nhân thân tốt.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình thể hiện khi thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy mà bị cáo cất giấu và khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét cần có một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo H là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Đồng thời bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì ghi số 13/KLGĐ-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0390 gam, M2 có khối lượng 0,1096 gam đều là ma túy, loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 túi nilon màu trắng kích thước (9,5 x 8) cm, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo H.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo H ngày 16/12/2020 (*theo lời khai của H*) ở khu vực đường đê thuộc địa phận xã T, huyện N, tỉnh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành xác minh nH không xác định được nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 29M4-5294 đã qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của bị cáo H), việc H sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy bà H không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe trên cho bà H, là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo H là người thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 13/KLGĐ-PC09-MT do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định bên trong đựng vật chứng, gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0390 gam, M2 có khối lượng 0,1096 gam đều là ma túy, loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng, gồm: 01 túi nilon màu trắng kích thước (9,5 x 8) cm, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H số tiền 10.000 đồng. (Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn H.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND tỉnh N;*
- *VKSND huyện G;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh N;*
- *C«ng an huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP;*

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN HỮU Q